

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 56/2026/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 01 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Kim O, sinh ngày 22/10/1981

Căn cước công dân số: 052181013678 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 29/9/2022.

Địa chỉ: 124 Võ Nguyên Gi, khu phố Thiện Ch 2, phường Hoài Nhơn B, tỉnh G.

- Bị đơn: Võ Văn M, sinh ngày 29/9/1976

Căn cước công dân số: 052076014770 Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 26/9/2022

Địa chỉ: 124 Võ Nguyên Gi, khu phố Thiện Ch 2, phường Hoài Nhơn B, tỉnh G.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Võ Thị Kim O và ông Võ Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị Kim O và ông Võ Văn M thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao cháu Võ Hoàng Trúc V, sinh ngày 15/7/2012 cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Võ Hoàng Kh, sinh ngày 03/6/2009 cho ông M trực tiếp nuôi dưỡng; không ai cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Về chia tài sản chung và nợ chung như sau: Ghi nhận sự tự thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng theo biên bản thỏa thuận phân chia tài sản chung vợ chồng ngày 29/01/2026 cụ thể như sau:

- Nợ chung khoản nợ mua bán tồn hành nghề đi biển thì ông Võ Văn M trả, nợ của bà Võ Thị Kim O thì bà O trả.

- Giao cho ông Võ Văn M trọn quyền sở hữu, sử dụng: 01 ngôi nhà gắn liền với thửa đất số 293D, tờ bản đồ số 7, diện tích 89m² đất ở phường Tam Quan B (nay là phường Hoài Nhơn B) và tài sản trong nhà; quyền sở hữu tàu cá BD 98281 TS (đã thỏa thuận phân chia xong).

- Ông Võ Văn M thối cho bà Võ Thị Kim O số tiền 400.000.000 đồng. Thời gian giao tiền lần 02 lần, lần 1 vào ngày 05/02/2026, ông M giao 100.000.000 đồng, bà O có trách nhiệm ký chuyển nhượng nhà, đất tại thửa đất số 293D, tờ bản đồ số 7, diện tích 89m² đất ở phường Tam Quan B (nay là phường Hoài Nhơn B) và tài sản trong nhà; quyền sở hữu tàu cá BD 98281 TS cho ông M tại Văn phòng công chứng Hoài Nhơn; lần 2 ông M sẽ giao đủ khi thế chấp nhà, đất, tàu cá trên để vay vốn tại Ngân hàng.

(Kèm theo văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình: Bà Võ Thị Kim O phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng sung Ngân sách Nhà nước. Bà O đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001059 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai, được khấu trừ; hoàn trả lại cho bà O 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

- Án phí về chia tài sản chung: Các bên thỏa thuận phân chia tài sản trước khi tòa án tiến hành hòa giải nên không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho bà Võ Thị Kim O 1.000.000 (một triệu) đồng bà O theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001064 ngày 30 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND khu vực 6 - Gia Lai;
- UBND phường Hoài Nhơn Bắc (Giấy CNKH số 138, quyền số 01);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Minh Thành